

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 975/2020/HNGĐ -ST

Ngày: 30/10/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Xuân Hoài
Bà Đoàn Thị Thùy Châu
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương
- Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*
- *Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*
Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lê Hồng N**, sinh năm:1994; Địa chỉ: Tổ 8, khu vực 7, phường N, TP. Q, tỉnh Bình Định (có mặt)

Bị đơn: **Anh Võ Ngọc H**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: số 477/89 đường N, TP. Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Hồng N trình bày: Chị và anh H chung sống với nhau từ năm 2017 đến ngày 01/02/2019 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường L, TP. Q, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh H không hạnh phúc và xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh H không hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã, bên cạnh đó giữa hai bên gia đình không thống nhất về vấn đề tiền bạc

sau đám cưới nên chị không chung sống với anh H mà về nhà cha mẹ ruột ở một thời gian. Sau đó vì muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên chị quay về chung sống với anh H tại nhà cha mẹ anh H ở 477/89 N, TP. Q. Đến tháng 8/2018 chị phát hiện anh H có tình cảm với người phụ nữ khác, chị khuyên anh H thay đổi thì anh H không nghe còn đánh đập và dùng những lời nói xúc phạm đến chị. Do đó chị về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay, giữa hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Tháng 5 năm 2019 chị gửi đơn xin ly hôn anh H nhưng vì con còn nhỏ và muốn hàn gắn tình cảm với anh H nên chị rút đơn. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh H vẫn không thay đổi, cụ thể từ tháng 5 năm 2019 đến nay anh H chưa từng đến thăm chị và con chung. Nay chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh H không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Võ Lê Gia Th, sinh ngày: 24/4/2018 sức khỏe bình thường, hiện con chung đang ở với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không đến Tòa làm việc.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Ngọc H đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh, vì vậy Tòa tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh H vắng mặt, mặc

dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H kết hôn ngày 01/02/2019 tại UBND phường L, TP.Q nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị N trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp nhau, không cảm thông và chia sẻ nhau trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến chị và con chung nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, giữa anh và chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh H đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần để cung cấp lời khai và hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của chị N và kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: thời gian vợ chồng sống ly thân là khoảng thời gian để cả hai suy nghĩ về thực trạng hôn nhân của mình và tìm cách hàn gắn tình cảm. Nhưng từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa làm việc, chứng tỏ anh H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị N xin được ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên: Võ Lê Gia Th, sinh ngày: 24/4/2018, sức khỏe bình thường, hiện cháu đang sống với chị N. Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị N và anh H ly thân đến nay cháu Th sống với chị N, đã quen với nề nếp sinh hoạt và sự chăm sóc của chị N. Mặt khác, cháu Th còn rất nhỏ rất cần sự trông nom, chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Th, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Th cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình .
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Hồng N được ly hôn anh Võ Ngọc H.
2. **Về nuôi con chung:** Giao **cháu** Võ Lê Gia Th, sinh ngày: 24/4/2018 cho chị N **trực tiếp nuôi dưỡng**.

- **Việc cấp dưỡng nuôi con:** Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/- **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị N phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007978 ngày 02/06/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*/- **Nơi nhận**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường L
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà

